

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Đánh giá tính hợp lệ của hàng hóa		
Tính hợp lệ của hàng hóa	- Có cam kết các hàng hóa chào thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây. - Có cam kết tất cả các hàng hóa chào thầu đều là các sản phẩm hợp pháp, không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền theo quy định của pháp luật. - Có cam kết bàn giao đầy đủ các tài liệu sau khi giao hàng: + Bản gốc hoặc bản sao Chứng nhận xuất xứ (C/O), Chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc văn bản xác nhận/cam kết chất lượng hàng hóa hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương của nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt nam phát hành (đối với hàng hóa nhập khẩu). + Bản gốc hoặc bản sao giấy Chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc các tài liệu có giá trị tương đương do nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất phát hành (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Đánh giá đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Có bảng tuyên bố đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong đó có so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.2 Chương V của E-HSMT. - Có cam kết hàng hóa do nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu tại Mục 1.2.1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Hệ thống quản lý chất lượng hàng hóa	- Nhà sản xuất trang phục có các giấy chứng nhận sau đây (hoặc tương đương) còn hiệu lực	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
của nhà sản xuất	tối thiểu đến thời điểm đóng thầu (<i>Nhà thầu cung cấp bản scan màu bản gốc/bản chính hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực tài liệu phù hợp để chứng minh; Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu này tương ứng với phần công việc đảm nhận</i>): + Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001. + Hệ thống quản lý môi trường: ISO 14001. + Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp: ISO 45001. - Đối với vải Gabardine pha len và vải popolin: Nhà thầu cung cấp kết quả thử nghiệm do đơn vị có chức năng về thử nghiệm/thí nghiệm cấp để chứng minh vải đáp ứng yêu cầu về thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT (<i>Nhà thầu cung cấp bản scan màu bản gốc/bản chính hoặc bản sao được công chứng/chứng thực các tài liệu phù hợp để chứng minh; Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu này tương ứng với phần công việc đảm nhận</i>). - Đối với chỉ tiêu cơ lý của da lót, da giày, đế giày: Nhà thầu cung cấp kết quả thử nghiệm do đơn vị có chức năng về thử nghiệm/thí nghiệm cấp để chứng minh chỉ tiêu cơ lý của da lót, da giày, đế giày đáp ứng yêu cầu về thông số, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT (<i>Nhà thầu cung cấp bản scan màu bản gốc/bản chính hoặc bản sao được công chứng/chứng thực các tài liệu phù hợp để chứng minh; Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải cung cấp tài liệu đáp ứng yêu cầu này tương ứng với phần công việc đảm nhận</i>).	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp hàng hóa		
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có đề xuất đầy đủ các nội dung sau hợp lý, khả thi: - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức lấy số	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
	đo cho từng cán bộ, nhân viên. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp (hoặc sản xuất) hàng hóa cung cấp cho gói thầu. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp vận chuyển, bàn giao hàng hóa. - Giải pháp kỹ thuật, biện pháp xử lý, khắc phục hàng hóa không đáp ứng yêu cầu (<i>các lỗi về đường may, màu sắc vải, kích thước, kiểu dáng, họa tiết, ...</i>).	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế	Có đề xuất đầy đủ các nội dung sau: - Có kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa chi tiết cho mỗi hàng hóa chào thầu. - Có cam kết tất cả các hàng hóa được giao đến theo địa điểm chỉ định của chủ đầu tư (bằng chi phí của nhà thầu). - Có cam kết tất cả các hàng hóa được đóng gói, vận chuyển, bàn giao, bảo hành tại địa điểm thực hiện. - Có cam kết chịu trách nhiệm lấy số đo của toàn bộ cán bộ, nhân viên được may sắm trang phục tại “Địa điểm cung cấp hàng hóa/thực hiện gói thầu” và các địa điểm khác (nếu có) theo chỉ định của chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
3.1. Bảo hành		
Đáp ứng các yêu cầu về bảo hành	- Nhà thầu phải trình bày được phương án, kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hợp lý, khả thi, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu có cam kết: + Tất cả hàng hóa và phụ kiện kèm theo được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và tối thiểu 12 tháng (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao tổng thể). + Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ có mặt tại địa điểm thực hiện để xử lý, giải quyết các lỗi, sự cố, hư hỏng và đề ra các biện pháp khắc phục trong vòng 24 giờ kể từ khi được thông báo của Chủ đầu tư.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
	+ Trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải tiến hành thay mới (nếu có) hàng hóa và phụ kiện hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không thể sửa chữa, khắc phục trong vòng không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư (bảo hành tại nơi sử dụng). + Hàng hóa hoặc phụ kiện thay thế khi bảo hành có thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn với hàng hóa hoặc phụ kiện đã được cung cấp.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2. Cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	Nhà thầu phải có cam kết về khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác và cung cấp thông tin liên lạc (<i>có cung cấp thông tin về địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử</i>) để thông báo sự cố và yêu cầu dịch vụ.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại	Có đề xuất cụ thể, chi tiết điều kiện thương mại (điều kiện giao hàng, tạm ứng, thanh toán, kiểm tra hàng hóa,...) phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng với yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
5.1. Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết hàng hóa được cung cấp không có tác động đến môi trường hoặc có tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng	- Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý,	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt
hóa	khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT. - Có thời gian thực hiện gói thầu ≤ 45 ngày.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
7. Yêu cầu khác		
7.1. Yêu cầu về đóng gói hàng hóa	Nhà thầu có các cam kết sau: - Trên mỗi sản phẩm của trang phục gắn mác tên của nhà sản xuất. - Trên mỗi bộ/chiếc của trang phục có dính tên người sử dụng, tên đơn vị có người sử dụng để thuận tiện khi bàn giao hàng hóa. - Quần áo xuân hè và quần áo thu đông của mỗi cán bộ, nhân viên được treo bằng 01 móc nhựa, sau đó đóng gói trong 01 túi nilon, bỏ vào thùng carton ghi tên đơn vị sản xuất, tên đơn vị sử dụng, tên sản phẩm, số lượng sản phẩm. - Áo sơ mi, áo măng tô, juyp và cà vạt của mỗi cán bộ, nhân viên được đóng trong túi nilon, bỏ vào thùng carton ghi tên đơn vị sản xuất, tên đơn vị sử dụng, tên sản phẩm, số lượng sản phẩm. - Tiêu chuẩn đóng gói của các hàng hóa còn lại thuộc gói thầu: Theo quy định của nhà sản xuất và đảm bảo hàng hóa không bị tổn hại, thuận tiện trong quá trình giao hàng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Yêu cầu khác	Đối với các hàng hoá không phải do nhà thầu sản xuất, nhà thầu phải cung cấp các “thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc” với từng nhà sản xuất tương ứng với từng hàng hóa chào thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các nội dung trên được đánh giá là đạt	Đạt
	Có một trong các nội dung nêu trên được đánh giá là không đạt	Không đạt

Ghi chú:

- Đối với các cam kết, trường hợp liên danh thì mỗi thành viên trong liên danh phải có cam kết cho từng nội dung yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với mỗi thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc: (i) nhà thầu cung cấp kèm theo bản scan màu bản gốc/bản chính hoặc bản chụp được công chứng/chứng thực giấy

chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà sản xuất; (ii) ghi đúng tên gói thầu, dự toán mua sắm và được ký tên, đóng dấu pháp nhân của các bên, ghi ngày kể từ ngày phát hành E-HSMT gói thầu này; (iii) trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh hoặc có thể ủy quyền cho một thành viên trong liên danh ký thỏa thuận/hợp đồng nguyên tắc với nhà sản xuất.